

THỰC TRẠNG KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP VÀ KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG VIỆC CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Nguyễn Đức Trường⁽¹⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy tìm hiểu thực trạng kỹ năng nghề nghiệp và khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên trên cơ sở kết quả khảo sát các nhóm đối tượng gồm: nhà tuyển dụng, sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên và nhà quản lý.

Từ khóa: Kỹ năng nghề nghiệp, khả năng đáp ứng; sinh viên Giáo dục thể chất.

Current status of professional skills and ability to satisfy job's requirements of sgraduated PE-majored students at the Thai Nguyen University of Education Thai Nguyen University

Summary:

The author employed regular scientific research methods to investigate the current status of professional skills and ability to satisfy job's requirements of sgraduated PE-majored students at the Thai Nguyen University of Education - Thai Nguyen University. The research was done on the basis of surveying and monitoring target groups including: employers, students, alumni, lecturers and managers.

Keywords: professional skills, satisfaction; PE-majored student.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng nghề nghiệp được hiểu là khả năng của con người thực hiện công việc nghề nghiệp một cách có hiệu quả trong một thời gian thích hợp, với các điều kiện nhất định, dựa vào sự tích hợp nhuần nhuyễn các kiến thức, kỹ năng, thái độ. Đối với các nhà tuyển dụng lao động, các kỹ năng nghề nghiệp của lao động được đánh giá qua việc người lao động có đáp ứng được các yêu cầu công việc được đặt ra hay không.

Khoa Thể dục thể thao (TĐTT) thuộc Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên (ĐHSPTN) với mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý về lĩnh vực Giáo dục thể chất (GDTC) và thể thao trường học có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có kiến thức cơ bản, chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; có năng lực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và giải quyết những yêu cầu của lý luận, thực tiễn giáo dục; thích ứng đề học tập suốt đời; có năng lực ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc và hội nhập quốc tế.

Đã có một vài nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên (SV) Ngành GDTC tại Trường ĐHSPTN. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, SV tốt nghiệp Ngành GDTC có các kỹ năng nghề nghiệp được đánh giá tốt như: kỹ năng dạy học; phẩm chất cá nhân; kỹ năng hoạt động trong môi trường nhà trường; kỹ năng hoạt động trong môi trường xã hội; kỹ năng điều phối; năng lực phát hiện; năng lực thiết kế và năng lực thực hiện kế hoạch dạy học. Vì vậy, tỷ lệ SV Ngành GDTC Trường ĐHSPTN tốt nghiệp sau 06 tháng có việc làm khá cao.

Tuy nhiên, cho đến nay chưa có thống kê cụ thể nào về mức độ đáp ứng công việc của các SV ngành GDTC Trường ĐHSPTN theo yêu cầu của nhà tuyển dụng và sử dụng lao động. Thực tế từ khi thành lập đến nay, Khoa TĐTT và nhà tuyển dụng chưa có nhiều liên hệ, phối hợp để đánh giá năng lực SV tốt nghiệp và chưa có sự tương tác để nắm bắt thông tin về nhu cầu và chất lượng sản phẩm đào tạo.

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên; Email: truongnd@tnue.edu.vn

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn bằng phiếu; Phương pháp thống kê.

Phỏng vấn bằng phiếu được thực hiện thông qua hai cuộc khảo sát với thang đo Likert 5 theo các mức điểm: 1.00 – 1.80: kém; 1.81 – 2.60: Yếu; 2.61 – 3.40: Trung bình; 3.41 – 4.20: khá và 4.21 – 5.00: tốt.

* Điều tra 1:

Nội dung điều tra: đánh giá thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của SV Ngành GDTC với các nội dung: kỹ năng về nhân sách sư phạm, kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm.

Mẫu đối tượng khảo sát gồm 3 nhóm: i. SV đang theo học (81 SV, tỷ lệ 100%), ii. Cựu SV ngành GDTC (80 SV là đại diện cho các khóa đã tốt nghiệp và đang tham gia giảng dạy), iii. Giảng viên đang giảng dạy Ngành GDTC (25 người), các nhà quản lý tại Trường ĐHSPTN (5 người) gồm đại diện Ban Giám hiệu, Phòng CTHSSV, Phòng Đào tạo, ĐTN-HSV.

* Điều tra 2

Nội dung điều tra: đánh giá thực trạng đáp ứng yêu cầu công việc của SV Ngành GDTC.

Mẫu đối tượng khảo sát: nhà sử dụng lao động (120 người) là lãnh đạo của 40 trường THPT có cựu SV ngành GDTC Trường ĐHSPTN đang công tác, trong đó có 15 trường trên địa bàn tỉnh và 25 trường ngoài địa bàn tỉnh TN, ở mỗi trường thực hiện khảo sát 3 phiếu gồm hiệu trưởng, hiệu phó phụ trách chuyên môn và tổ trưởng tổ chuyên môn.

Hình thức khảo sát: khảo sát bằng hình thức gửi bảng hỏi qua địa chỉ email.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên Ngành GDTC Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Kỹ năng nghề nghiệp của SV Ngành GDTC được đánh giá theo 03 nội dung: Kỹ năng về nhân sách sư phạm; Kỹ năng chuyên môn và Kỹ năng mềm.

(1) Các kỹ năng về nhân cách sư phạm trong hoạt động TĐTT

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn đánh giá thực trạng kỹ năng về nhân cách sư phạm trong hoạt động TĐTT của sinh viên ngành GDTC Trường ĐHSPTN (n = 191)

TT	Nội dung	Tần suất (%) ở các mức					Giá trị TB	Đánh giá
		1	2	3	4	5		
1	Thế giới quan khoa học	1.05	12.04	23.56	46.6	16.75	3.66	Khá
2	Lý tưởng đào tạo thế hệ trẻ	1.57	14.66	32.46	38.74	12.57	3.46	Khá
3	Lòng yêu mến HS, yêu nghề	5.76	19.37	42.93	26.7	5.24	3.06	T.bình
4	Đạo đức và ý chí	1.05	10.47	19.9	51.83	16.75	3.73	Khá

Kết quả khảo sát cho thấy, SV Ngành GDTC tại Trường ĐHSPTN có 3/4 kỹ năng về nhân sách sư phạm được đánh giá ở mức Khá. Chỉ có lòng yêu mến HS, yêu nghề đánh giá ở mức trung bình. Như vậy, lòng yêu nghề của SV không được đánh giá cao bởi hiện nay với đồng lương ít ỏi thì không ít giáo viên đã phải bỏ nghề giáo để chuyển sang nghề nghiệp khác đã ảnh hưởng và dẫn đến sự giảm sút lòng yêu nghề của SV ngành sư phạm hiện nay.

(2) Các kỹ năng chuyên môn

Kết quả khảo sát cho thấy, SV Ngành GDTC Trường ĐHSPTN có 3/4 kỹ năng chuyên môn chỉ được đối tượng khảo sát đánh giá ở mức

trung bình. Kỹ năng dạy học tuy được đánh giá ở mức Khá, nhưng mức điểm trung bình chỉ đạt 3.43 tiệm cận mức Trung bình. Khi tìm hiểu sâu hơn thông qua trao đổi trực tiếp về thực trạng các kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp, các đối tượng khảo sát đánh giá rằng SV có kỹ năng giảng dạy thực hành tốt hơn giảng dạy lý thuyết. Điều này phù hợp với thực tế, vì đặc thù của ngành GDTC là giảng dạy các kỹ năng, động tác và thị phạm cho HS biết và thực hành nên SV có kỹ năng giảng dạy thực hành được đánh giá tốt hơn. Đây là vấn đề rất cần được quan tâm trong tiến trình đào tạo.

(3) Các kỹ năng mềm

**Bảng 2. Kết quả phỏng vấn đánh giá thực trạng kỹ năng chuyên môn của sinh viên
Ngành GDTC Trường ĐHSPTN (n = 191)**

TT	Nội dung	Tần suất (%) ở các mức					Giá trị TB	Đánh giá
		1	2	3	4	5		
1	Kỹ năng về tri thức khoa học GDTC và thể thao	5.24	19.48	38.22	30.16	6.91	3.14	T.bình
2	Kỹ năng thiết kế (chương trình dạy học, bài giảng)	3.89	18.17	30.81	40.01	7.11	3.28	T.bình
3	Kỹ năng về dạy học	3.36	15.11	25.5	46.75	9.27	3.43	Khá
4	Kỹ năng tổ chức kiểm tra, đánh giá	5.37	17.28	36.65	35.73	4.98	3.18	T.bình

**Bảng 3. Kết quả phỏng vấn đánh giá thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên
Ngành GDTC Trường ĐHSPTN (n = 191)**

TT	Nội dung	Tần suất (%) ở các mức					Giá trị TB	Đánh giá
		1	2	3	4	5		
1	Kỹ năng thuyết phục	3.66	10.12	26.88	47.99	11.34	3.53	Khá
2	Kỹ năng trả lời phỏng vấn	4.06	14.14	26.96	46.34	8.51	3.41	Khá
3	Kỹ năng giao tiếp	3.66	9.77	26.35	48.43	11.78	3.55	Khá
4	Kỹ năng làm việc nhóm	2.75	7.98	23.82	50.52	14.92	3.67	Khá
5	Kỹ năng đàm phán và ký hợp đồng	4.54	14.08	34.21	40.02	7.16	3.31	T.bình
6	Kỹ năng tổ chức công việc	3.93	17.54	35.21	36.52	6.81	3.25	T.bình
7	Kỹ năng tư duy sáng tạo	4.19	13.19	30.05	43.25	9.32	3.41	Khá
8	Kỹ năng giải quyết vấn đề	3.56	12.57	29	44.4	10.47	3.46	Khá
9	Kỹ năng lãnh đạo	2.79	7.42	22.6	52.36	14.75	3.69	Khá

Kết quả khảo sát cho thấy, SV Ngành GDTC có 7/9 kỹ năng mềm được đánh giá là Khá với mức điểm trung bình từ 3.41 đến 3.69. Chỉ có 2 kỹ năng (kỹ năng đàm phán và kỹ năng tổ chức) được đánh giá ở mức Trung bình. Như vậy, SV ngành GDTC Trường ĐHSPTN có các kỹ năng mềm đủ để xử lý công việc chuyên môn, tuy vậy mức đạt được còn tiệm cận mức trung bình, cần tăng cường các giải pháp tác động trong quá trình đào tạo.

2. Thực trạng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên chuyên ngành giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của SV ngành GDTC được đánh giá theo 06 nội dung: Đáp ứng các điều kiện lao động; Đáp ứng về

khối lượng công việc; Đáp ứng yêu cầu về hoạt động dạy học; Đáp ứng yêu cầu về hoạt động giáo dục; Đáp ứng yêu cầu về quản lý lớp học; Đáp ứng yêu cầu về quan hệ xã hội.

(1) Đáp ứng các điều kiện lao động

Kết quả khảo sát cho thấy, SV Ngành GDTC của Trường ĐHSPTN được đối tượng khảo sát đánh giá đáp ứng các yêu cầu về điều kiện lao động ở mức Khá, tuy vậy điểm trung bình chỉ dao động từ 3.44 đến 3.63 tiệm cận mức Trung bình. Chỉ khoảng 13% đối tượng khảo sát cho rằng SV Ngành GDTC đã đáp ứng các yêu cầu về điều kiện lao động ở mức Tốt.

(2) Đáp ứng về khối lượng công việc

Kết quả khảo sát cho thấy, SV Ngành GDTC đáp ứng các yêu cầu về công việc liên quan đến các văn bản giấy tờ và các nhiệm vụ không liên

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn đánh giá mức độ đáp ứng các điều kiện lao động của sinh viên Ngành GDTC Trường ĐH SPTN (n = 120)

TT	Nội dung	Tần suất (%) ở các mức					Giá trị TB	Đánh giá
		1	2	3	4	5		
1	Sử dụng tốt cơ sở vật chất để phục vụ giảng dạy	2.5	10.83	31.67	41.67	13.33	3.53	Khá
2	Thực hiện tốt các quy định của ngành, nhà trường	1.67	9.17	30.83	40.83	17.5	3.63	Khá
3	Đáp ứng các điều kiện để được hưởng chế độ lương bổng, khen thưởng	4.17	10.83	32.5	41.67	10.83	3.44	Khá

Bảng 5. Kết quả phỏng vấn đánh giá mức độ đáp ứng khối lượng công việc của sinh viên Ngành GDTC Trường ĐHSPTN (n = 120)

TT	Nội dung	Tần suất (%) ở các mức					Giá trị TB	Đánh giá
		1	2	3	4	5		
1	Đáp ứng yêu cầu các công việc hành chính giấy tờ và báo cáo	6.67	13.33	43.33	30	6.67	3.17	T.bình
2	Đáp ứng các nhiệm vụ không liên quan đến giảng dạy	5	10.83	36.67	38.33	9.17	3.36	T.bình
3	Đáp ứng yêu cầu về chấm và nhận xét, đánh giá bài làm của HS	0.83	10	31.67	40.83	16.67	3.63	Khá
4	Đáp ứng yêu cầu về các nhiệm vụ ngoài chương trình giảng dạy	1.67	11.67	30	42.5	14.17	3.56	Khá

quan đến giảng dạy còn rất hạn chế, chỉ đạt mức Trung bình. Với tiêu chí “Đáp ứng các yêu cầu về chấm và nhận xét, đánh giá bài làm của HS” được đánh giá cao hơn với điểm trung bình là 3.63 ở mức Khá. Kết quả khảo sát này cũng phù hợp với kết quả đánh giá thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của SV khi cho rằng SV có kỹ năng dạy lý thuyết không tốt bằng kỹ năng dạy thực hành.

(3) Đáp ứng yêu cầu về hoạt động dạy học

Kết quả cho thấy, đối tượng khảo sát khá hài lòng về mức độ đáp ứng yêu cầu về giảng dạy của SV Ngành GDTC của Trường ĐHSPTN. Điểm trung bình đạt được ở các tiêu chí đánh giá dao động từ 3.58 đến 3.68. Đây là mức điểm đánh giá trong khoảng Khá của 3/4 tiêu chí khảo sát. Tuy nhiên có một tiêu chí là yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy chỉ được đánh giá ở mức Trung bình với điểm 3.17. Tiêu chí này bị đánh giá thấp có thể hiểu được vì giảng dạy TĐTT chủ yếu thông qua các hoạt hướng dẫn thực hành, thị phạm động tác nên

người dạy ít có cơ hội ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

(4) Đáp ứng yêu cầu về hoạt động giáo dục

Ở nội dung này kết quả khảo sát cho thấy, mức độ đáp ứng yêu cầu về các hoạt động giáo dục được chia làm 2 nhóm có mức điểm đánh giá khác nhau:

Nhóm 2 tiêu chí đánh giá về đáp ứng yêu cầu của công tác chủ nhiệm lớp: đối với các tiêu chí này, SV ngành GDTC được đánh giá ở mức Khá với điểm đạt từ 3.56 đến 3.62.

Nhóm 3 tiêu chí đánh giá về đáp ứng yêu cầu của công tác tổ chức các hoạt động trải nghiệm: các tiêu chí này chỉ được đánh giá ở mức Trung bình với điểm đạt từ 3.25 đến 3.33.

Kết quả này phù hợp với kết quả đánh giá thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của SV khi cho rằng SV Ngành GDTC có kỹ năng làm công tác giáo viên chủ nhiệm tốt hơn, còn kỹ năng tổ chức lại bị đánh giá ở mức trung bình.

BÀI BÁO KHOA HỌC

Bảng 6. Kết quả phỏng vấn đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về hoạt động dạy học của sinh viên Ngành GDTC Trường ĐHSPTN (n = 120)

TT	Nội dung	Tần suất (%) ở các mức					Giá trị TB	Đánh giá
		1	2	3	4	5		
1	Đáp ứng yêu cầu về nội dung chương trình giảng dạy môn học	0.83	10	31.67	40.83	16.67	3.63	Khá
2	Đáp ứng yêu cầu về lập kế hoạch bài học	1.67	10.83	30	42.5	15	3.58	Khá
3	Đáp ứng yêu cầu về kế hoạch bài học/tổ chức dạy học trên lớp	1.67	9.17	29.17	40	20	3.68	Khá
4	Đáp ứng yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy	6.67	13.33	43.33	30	6.67	3.17	T.bình

Bảng 7. Kết quả phỏng vấn đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về hoạt động giáo dục của sinh viên Ngành GDTC Trường ĐHSPTN (n = 120)

TT	Nội dung	Tần suất (%) ở các mức					Giá trị TB	Đánh giá
		1	2	3	4	5		
1	Nội dung chương trình hoạt động giáo dục	5	13.33	42.5	30	9.17	3.25	T.bình
2	Lập kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp	2.5	10.83	29.17	43.33	14.17	3.56	Khá
3	Lập kế hoạch hoạt động giáo dục/ hoạt động trải nghiệm sáng tạo	5.83	10	37.5	39.17	7.5	3.33	T.bình
4	Thực hiện kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp	1.67	10	30.83	40	17.5	3.62	Khá
5	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo	3.33	14.17	44.17	28.33	10	3.28	T.bình

Bảng 8. Kết quả phỏng vấn đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về quản lý lớp học của sinh viên Ngành GDTC Trường ĐHSPTN (n = 120)

TT	Nội dung	Tần suất (%) ở các mức					Giá trị TB	Đánh giá
		1	2	3	4	5		
1	Quản lý những lớp học với các vấn đề về kỉ luật	0.83	9.17	26.67	42.5	20.83	3.73	Khá
2	Giải quyết những hành vi có vấn đề của HS	1.67	9.17	30.83	40.83	17.5	3.63	Khá
3	Sử dụng những chiến thuật quản lý lớp học hiệu quả	2.5	10.83	31.67	41.67	13.33	3.53	Khá
4	Thực hiện vai trò lãnh đạo và quản lý lớp	5	10.83	36.67	38.33	9.17	3.36	T.bình

Bảng 9. Kết quả phỏng vấn đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về quan hệ xã hội của sinh viên Ngành GDTC Trường ĐHSPTN (n = 120)

TT	Nội dung	Tần suất (%) ở các mức					Giá trị TB	Đánh giá
		1	2	3	4	5		
1	Đáp ứng yêu cầu về vị thế nghề nghiệp và cá nhân	3.26	11.29	34.47	37.88	13.11	3.46	Khá
2	Kỹ năng trả lời phỏng vấn	2.86	10.59	31.19	41.55	13.81	3.53	Khá
3	Mối quan hệ với đồng nghiệp	2.36	10.42	30.7	42.22	14.31	3.56	Khá
4	Mối quan hệ với BGH	3.96	11.25	35.1	38.44	11.25	3.42	Khá
5	Mối quan hệ với cha mẹ HS	2.5	10.83	31.39	41.95	13.33	3.53	Khá

(5) Đáp ứng yêu cầu về quản lý lớp học

Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ đáp ứng yêu cầu về hoạt động quản lý lớp của sinh viên Ngành GDTC Trường ĐHSPTN được đánh giá ở 3/4 tiêu chí ở mức Khá với mức điểm trung bình đạt trên 3.5. Chỉ có tiêu chí Thực hiện vai trò lãnh đạo và quản lý lớp được đánh giá ở mức Trung bình với điểm trung bình là 3.36, tiệm cận với mức Khá. Kết quả này phù hợp với các nhận xét khi đánh giá về kỹ năng nghề nghiệp ở trên.

(6) Đáp ứng yêu cầu về quan hệ xã hội

Kết quả khảo sát cho thấy, SV ngành GDTC đáp ứng khá tốt với các yêu cầu trong các quan hệ xã hội trên cương vị của một nhà giáo. Đối tượng khảo sát đánh giá với mức điểm trung bình trên 3.41 (mức Khá) ở cả 5 tiêu chí. Kết quả này phù hợp kết quả khảo sát thu được về đánh giá thực trạng các kỹ năng mềm của SV.

Như vậy, theo kết quả điều tra thực tế, đa số các nhà sử dụng lao động đều đánh giá SV tốt nghiệp Ngành GDTC của Trường ĐHSPTN đáp ứng được các yêu cầu công việc ở mức Khá. Tuy nhiên, điểm đánh giá đạt được vẫn còn ở mức thấp với điểm trung bình cao nhất là 3.73. Trong khi đó, các tiêu chí về giảng dạy lý thuyết và yêu cầu giải quyết liên quan đến công văn giấy tờ và một số tiêu chí khác lại chỉ đạt ở mức Trung bình. Kết quả khảo sát cho thấy, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của SV Ngành GDTC Trường ĐHSPTN cần phải được nâng cao và hoàn thiện hơn nữa ngay trong quá trình đào tạo.

KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát cho thấy SV tốt nghiệp Ngành GDTC Trường ĐHSPTN đang làm việc

đúng chuyên ngành đã nhận được những đánh giá khá tốt từ nhà sử dụng lao động. Nhờ có các kỹ năng nghề nghiệp tích lũy được trong quá trình học tập tại Trường, SV đã đáp ứng được các yêu cầu công việc của một giáo viên giảng dạy GDTC tại các trường THPT.

Tuy nhiên, bên cạnh những nội dung được nhà tuyển dụng hài lòng, SV vẫn còn hạn chế về kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và kỹ năng áp dụng CNTT, kỹ năng giảng dạy lý thuyết và yêu cầu giải quyết liên quan đến công văn giấy tờ, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm... Kết quả khảo sát là cơ sở để nhà trường tham khảo, điều chỉnh chương trình đào tạo ngành GDTC nhằm nâng cao hơn nữa sự hài lòng của nhà sử dụng lao động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thị Hạnh (2016), *Kỹ năng cơ bản của sinh viên trong thực tập sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Đặng Quốc Nam (2011), “Nghiên cứu đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ TĐTT khu vực Miền Trung - Tây Nguyên”, *Đề tài KH&CN cấp Bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*.
3. Dương Thị Nga (2005), “Phát triển năng lực thích ứng nghề nghiệp cho sinh viên cao đẳng sư phạm”, *Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Đại học Thái nguyên*.
4. Lê Thị Minh Loan, 2009. “Mức độ thích ứng nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp”, *Đề tài KH&CN cấp Bộ, MS: QG.08-19.*
(Bài nộp ngày 19/9/2023, Phản biện ngày 17/10/2023, duyệt in ngày 30/11/2023)